

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 314/2018/HNGĐ-ST

Ngày 23-10-2018

V/v ly hôn giữa chị H và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Quỳ

2. Ông Lê Minh Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ: Ông Lưu Quốc Phú- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 302/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 224/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị La Thị Như H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xã P, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 24-7-2018, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị La Thị Như H trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị và anh T tự tìm hiểu và xác lập hôn nhân vào năm 2009; vợ chồng có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 137 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ cấp ngày 09-8-2011. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã bất hòa. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2018. Xét thấy, vợ chồng không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị H xin được ly hôn với anh T. Về nuôi con chung: Anh, chị có 02 con chung tên

Nguyễn Thị Ngọc H sinh ngày 10-01-2011 và Nguyễn Minh T sinh ngày 09-8-2014, con đang sống cùng cha. Chị H đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng. Anh, chị không có tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T thống nhất với lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, con chung. Tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ anh T xác định không có. Anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H, đồng ý nuôi con không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Tuy nhiên do bận đi làm ăn xa nên anh T xin không tham gia tố tụng và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó vụ án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H và anh T. Về con chung, ghi nhận sự tự nguyện của chị H đồng ý giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn T là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất hòa. Hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân thời gian dài, tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị H xin ly hôn. Anh T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 15-10-2018 anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh T.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung hiện đang sống với anh T. Chị H đồng ý giao 02 con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự không trái pháp luật nên ghi nhận.

[2.3] Về chia tài sản: Không có.

[2.4] Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

[3] Về án phí: Chị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 17 Luật Phí và lệ phí; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị La Thị Như H và anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc H sinh ngày 10-01-2011 và cháu Nguyễn Minh T sinh ngày 09-8-2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Không có.

4. Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

5. Về án phí: Chị La Thị Như H phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số 001038 ngày 30-7-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân địa phương nơi cư trú hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Viễn